

Bản án số: 18/2021/HSST

Ngày: 17/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Lê;
2. Bà Phan Thị Thúy Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ánh Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/HSST ngày 30 tháng 06 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/HSST-QĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

Huỳnh Đức L, tên gọi khác: Cu Anh, sinh năm 1997, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố 4, phường PL, thành phố TH, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ch, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1968; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

Ngày 27/5/2021, bị Tòa án nhân dân (TAND) thị xã ĐH xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 14/9/2021, bị TAND huyện TA xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 15/9/2021, bị TAND huyện THo xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang tạm giữ, tạm giam trong một vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

Huỳnh Kim H, tên gọi khác: Phước, sinh năm 1983, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Phú, xã Hòa An, huyện PH, tỉnh Phú Yên; Nơi tạm trú: Khu phố 4, phường PL, thành phố TH, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Lộc, sinh năm: 1933 (chết) và bà Nguyễn Thị Nhỏ, sinh năm: 1936 (chết); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

Ngày 27/5/2021, bị TAND thị xã ĐH xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 14/9/2021, bị TAND huyện TA xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 15/9/2021, bị TAND huyện THo xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phan Đình Th, sinh năm 1980; Bà Võ Thị Thu Th, sinh năm 1979; Cư trú: Khu phố Đth1, thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Đều có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ B, sinh năm 1997; Trú tại: Khu phố 3, phường PĐ, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Ông Lương Tấn Dg, sinh năm 1990; Trú tại: TB2, Đại Lãnh, Vạn Ninh, KH. Vắng mặt

3. Bà Huỳnh Thị Ng, sinh năm 1991; Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn VG, Vạn Ninh, KH. Hiện trú tại: Khu phố 4, phường PL, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

4. Bà Huỳnh Thị Út La, sinh năm 1993; Trú tại: Khu phố 4, phường PL, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Phan Thị Th Q, sinh năm 2005; Trú tại: Khu phố ĐTh1, thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/01/2021, Huỳnh Đức L rủ Huỳnh Kim H đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. H đồng ý nên điều khiển xe mô tô kiểu dáng Sirius, không rõ biển số (xe H mượn của một người tên Lưu, không rõ nhân thân, địa chỉ) chở L ngồi sau đi đến huyện PH để tìm tài sản trộm cắp. khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, phát hiện trước sân nhà ông Phan Đình Th thuộc khu phố Định Thọ 1, thị trấn PH, huyện PH có dựng 01 chiếc mô tô kiểu dáng Sirius, biển số 79V1-268.19 không có người trông coi nên H dừng xe đứng ngoài cánh giới, L vào bên trong sân nhà dùng đoản phá khóa rồi điều khiển xe vừa trộm được cùng với H đem xe về nhà H ở khu phố 4, phường PL, thành phố TH cất giấu. Đến sáng ngày 01/02/2021, L cầm cổ xe mô tô biển số 79V1-268.19 cho ông Hồ Bảo với số tiền 3.500.000 đồng. Khi phát hiện xe mô tô của mình bị mất, ông Th đến Công an thị trấn PH báo cáo sự việc. Ngày 01/02/2021, cơ quan CSĐT Công an thị xã ĐH, điều tra vụ trộm cắp tài sản khác phát hiện, tạm giữ xe mô tô biển số 79V1-268.19 và chuyển giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện PH điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 08/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện PH kết luận: Xe mô tô biển số 79V1-268.19 tại thời điểm bị mất có giá trị 10.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố các bị cáo Huỳnh Đức L, Huỳnh Kim H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tranh luận và luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Huỳnh Đức L, Huỳnh Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt: Huỳnh Đức L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; Huỳnh Kim H từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu nên không đề nghị HĐXX giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 31/01/2021, Huỳnh Đức L và Huỳnh Kim H đã có hành vi lấy trộm 01 chiếc xe sirius, biển số 79V1-268.19 trị giá 10.000.000 đồng của ông Phan Đình Th, bà Võ Thị Thu Thắm trú tại khu phố Định Thọ 1, thị trấn PH, huyện PH.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo hộ. Các bị cáo là thanh niên, có sức khỏe, có khả năng tự lao động kiếm sống, nhưng các bị cáo lười lao động, muốn có tiền tiêu xài để thụ hưởng nên đã đi trộm cắp tài sản của người khác. Sau khi trộm cắp xe mô tô tại huyện PH thấy rất dễ dàng chiếm đoạt tài sản của người khác mà không bị phát hiện xử lý nên tiếp tục đến các huyện TA, THo, thị xã ĐH trộm cắp xe mô tô là hành vi bất chấp, xem thường pháp luật cần áp dụng Điều 38 BLHS xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo L tham gia với vai trò tích cực trong vụ án, là người rủ rê bị cáo H thực hiện trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. L cũng là người chuẩn bị công cụ, phương tiện để phạm tội bằng việc chế tạo vạm phá khóa xe. Sau khi rủ rê và được H đồng ý thì cả hai đi dọc các tuyến đường thấy người dân sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đến thị trấn PH, phát hiện có xe máy bị hại không ai trông giữ, L chủ động dùng vạm phá khóa chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, xem thường pháp luật do đó cần xét xử mức án nghiêm khắc hơn bị cáo H.

Bị cáo H sau khi được bị cáo L rủ rê trộm cắp tài sản, nhận thức được hành vi này là pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên vẫn thực hiện. H có nhiệm vụ chở bị cáo L đi tìm tài sản và cảnh giới để cho L an tâm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức trong vụ án đồng phạm giản đơn, do đó lượng hình phạt bị cáo thấp hơn bị cáo L cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục.

[4] Đối với ông Hồ Bảo không biết xe mô tô 79V1-268.19 là do H và L trộm cắp mà cầm cố, do đó không xem xét xử lý hình sự là đúng pháp luật.

[5] Tuy nhiên, khi xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, lao động tự do, không có thu nhập để nuôi sống bản thân, do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

Các bị cáo đã trả lại cho ông Hồ Bảo số tiền 3.500.000 đồng, ông Hồ Bảo không có yêu cầu gì nên HĐXX không giải quyết.

[8] Về vật chứng: Gồm 01 chiếc xe mô tô biển số 79V1-268.19, nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng sirius, màu sơn đỏ đen, số khung C6K0GY27091, số máy 5C6K20797 đã trả cho chủ sở hữu là đúng quy định nên HĐXX không xem xét;

Đối với vạm phá khóa xe mà L và H dùng để trộm xe mô tô đã xử lý theo bản án số 20/2021/HS-ST ngày 27/5/2021 của TAND thị xã ĐH nên không xem xét.

[9] Đối với đề xuất của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Đức L, Huỳnh Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Xử phạt:

1. Huỳnh Đức L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
2. Huỳnh Kim H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Huỳnh Đức L, Huỳnh Kim H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện PH;
- Công an huyện PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Nhật